

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ  
PHƯỚC AN

=★=  
Số: 52 /CV-CPPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
Mã chứng khoán : CPA  
Trụ sở chính : Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk  
Điện thoại : (0262) 3521149 Fax: (0262) 3521246  
Người thực hiện CBTT : Bà Nguyễn Huyền Trâm Chức vụ: Tổng giám đốc  
Loại thông tin công bố :  Định kỳ  Bất thường  Yêu cầu  
Nội dung thông tin công bố :

1. Công bố thông tin về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Thời gian: 13 giờ 30 phút, ngày 29/6/2021.
- Địa điểm: Công ty cổ phần Cội Nguồn cà phê Việt ( thôn Tân Thành, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).
- Nội dung: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website Công ty tại đường dẫn: <http://phuocancoffee.com.vn/>. Công ty sẽ cập nhật bổ sung (nếu có) cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 08-6-2021 tại đường dẫn <http://phuocancoffee.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TKCT.



Nguyễn Huyền Trâm





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Km 26 - Quốc Lộ 26 - Huyện Krông Pắc - Tỉnh Đắk Lắk

Tel. : 0262.352 1149 - Fax : 0262.352 1246

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 06 năm 2021

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Cà phê Phước An**

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cà phê Phước An. Chi tiết như sau:

### 1. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ ba, ngày 29 tháng 6 năm 2021.

- Địa điểm: Công ty cổ phần Cội nguồn cà phê Việt, thôn Tân Thành, xã EaYông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk.

### 2. Điều kiện tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần cà phê Phước An theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/6 /2021.

- Trường hợp Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản đúng theo quy định của Công ty.

### 3. Nội dung Đại hội:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 của Hội đồng quản trị;

- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát;

- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;

- Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020;

- Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

- Các nội dung khác liên quan đính kèm theo tài liệu đại hội.

### 4. Tài liệu Đại hội

- Thư mời họp; Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội; Phiếu góp ý; Chương trình họp sẽ được gửi đến Quý cổ đông.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.phuocancoffee.com.vn](http://www.phuocancoffee.com.vn)

### 5. Đăng ký tham dự Đại hội

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội được chu đáo, rất mong Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội theo Mẫu Giấy xác nhận tham



dự/ủy quyền tham dự được gửi kèm trong tài liệu Đại hội và đăng tải trên website [www.phuocancoffee.com.vn](http://www.phuocancoffee.com.vn) đến Công ty trước **16g00 ngày 25/6/2021** theo địa chỉ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

**Người nhận: bà Nguyễn Thị Nhị Hà – ĐTDĐ: 0987 367 477**

Km 26 - Quốc Lộ 26 - Huyện Krông Pắc - Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.352 1149

Fax: 0262.352 1246

Quý Cổ đông tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thư mời họp, bản chính Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội và Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**TRẦN THANH HẢI**





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Địa chỉ: Km 26 – Quốc lộ 26 – Huyện Krông Pắc – Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262 3521149 - FAX: 0262 3521246 - MST: 6000183273

Website: [www.phuocancoffee.com.vn](http://www.phuocancoffee.com.vn) - Email: [pacoffeco@gmail.com](mailto:pacoffeco@gmail.com)

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Thời gian tổ chức: Từ 13h30' đến 17h00' ngày 29 tháng 6 năm 2021

Địa điểm: Công ty cổ phần Cội nguồn cà phê Việt

Thôn Tân Thành, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	13h30 – 14h00	- Đón tiếp và đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại Hội. - Phát tài liệu cho cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức Đại hội; Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	14h00 – 14h30	- Ôn định tổ chức chuẩn bị đại hội. - Khai mạc Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
3		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
4		- Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết	HDQT
5		- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội	HDQT
6		- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 của HDQT.	HDQT
7	14h30 - 16h30	- Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát	BKS
8		- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.	Đoàn Chủ tọa
9		- Thông qua Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020.	Đoàn Chủ tọa
11		- Thông qua thù lao của HDQT và BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao HDQT và BKS năm 2021.	Đoàn Chủ tọa
12		- Thông qua việc ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.	Đoàn Chủ tọa
13		- Thông qua thay đổi điều lệ Công ty năm 2021.	Đoàn Chủ tọa
13		16h30 – 16h45	- Các ý kiến phát biểu, thảo luận - Biểu quyết thông qua các nội dung
14	16h45 – 17h00	- Thông qua Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2021 - Bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội; Đoàn Chủ tọa



TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Trần Thanh Hải





Đắk Lắk, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## PHIẾU ĐĂNG KÝ

Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Công ty cổ phần cà phê Phước An

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Cà phê Phước An.

Tên cổ đông/đại diện số cổ phần: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

1- Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cà phê Phước An.

- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

- Số cổ phần nhận ủy quyền ..... cổ phần (nếu có)

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Số cổ phần đại diện: ..... cổ phần (nếu có)

Tổng cộng: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

2- Đăng ký phát biểu (nếu có) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cà phê Phước An.

- Nội dung đăng ký phát biểu: .....

.....

.....

.....

3- Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cà phê Phước An xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

**Cá nhân/tổ chức đăng ký**

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

**GHI CHÚ:** Đề nghị Quý cổ đông có nhu cầu phát biểu phải đăng ký nội dung phát biểu để Ban tổ chức bố trí thời gian phù hợp. Mỗi đại biểu đăng ký có tối đa 05 phút để phát biểu, Quý cổ đông về họp Đại hội vui lòng gửi Phiếu đăng ký hoặc fax về Công ty cổ phần Cà phê Phước An trước 16h00 ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo địa chỉ sau: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN** (Người nhận: bà Nguyễn Thị Nhị Hà – Thư ký công ty)

Km 26, Quốc lộ 26, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk

Fax: 0262 3521246





**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

**1. Nội dung ủy quyền:**

❖ **BÊN ỦY QUYỀN:**

Tên cổ đông: .....  
Số cổ phần sở hữu: ..... Bằng chữ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN: ..... ngày cấp ...../...../.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....

❖ **BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN: ..... ngày cấp ...../...../.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....

Bên nhận ủy quyền được toàn quyền thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần cà phê Phước An vào ngày 29-6-2021 và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

Các bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại hay tranh chấp nào sau này.

**2. Ghi chú:**

- Ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và có chữ ký của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền (đối với cổ đông là tổ chức phải có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật).

- Ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội, việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần và không được ủy quyền lại cho người khác.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần cà phê Phước An và phải được nộp cho Ban tổ chức Đại hội trước khi khai mạc.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm 2021  
**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## Mẫu thẻ biểu quyết



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Ngày ..... tháng ..... năm 2021

### THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT: .....

TÊN CỔ ĐÔNG: .....

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: CPA .....



Đắk Lắk, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần cà phê Phước An.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02 /06 /2021.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;



e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

. Trước khi khai mạc Đại hội;

. Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

- Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của ban biểu quyết.**

4.1. Ban biểu quyết gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban biểu quyết có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban biểu quyết báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.



4.4. Ban biểu quyết có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban biểu quyết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty do HĐQT đề cử.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III**

## **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.



6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

### **Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội**

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 9. Thẻ biểu quyết**

9.1. Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

### **Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lặp lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý





kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 12. Biên bản Đại hội**

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông hoặc được đăng tải trên website của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 13. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông hoặc đăng tải trên website của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



**Trần Thanh Hải**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ  
PHƯỚC AN

-----o0o-----

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=★=

Đắk Lắk, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020**  
**VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cà phê Phước An và các quy định của pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cà phê Phước An Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:**

**1- Cơ cấu nhân sự của HĐQT:**

- HĐQT công ty gồm 05 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	
2	Hồ Sỹ Trung	Phó CT HĐQT	
3	Trần Thị Lệ	Thành viên HĐQT	
4	Lê Nguyên Hòa	Thành viên HĐQT	
5	Trương Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	

**2- Hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty:**

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và tổ chức triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường: Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn các hoạt động của công ty. Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của ban Tổng giám đốc.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty: HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty:

+ Thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên của HĐQT theo từng lĩnh vực cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT.





+ Hàng tháng, HĐQT thường xuyên cử người tham gia các buổi giao ban của công ty để nắm bắt kết quả giải quyết công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến góp ý, chỉ đạo để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của ban TGD nhằm điều hành hoạt động của công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Ban hành Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành hoạt động SXKD.

+ Chỉ đạo hoàn thành xây dựng các quy chế, nội quy hoạt động của công ty.

+ Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

+ Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020 cũng như các nội dung khác trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp, kết quả đã ban hành 12 Nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1	01-2020/NQ-HĐQT	10/01/2020	- Phê duyệt kế hoạch sắp xếp, sử dụng lao động năm 2020.	5/5 100%
2	02-2020/NQ-HĐQT	06/02/2020	- Thông qua việc vay vốn và hạn mức vay tại Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk.	5/5 100%
3	03-2020/NQ-HĐQT	06/02/2020	- Thông qua việc vay vốn và hạn mức vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk.	5/5 100%
4	04-2020/NQ-HĐQT	12/02/2020	- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.	5/5 100%
5	05-2020/NQ-HĐQT	10/3/2020	- Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.	5/5 100%
6	06-2020/NQ-HĐQT	26/3/2020	- Thông qua phê duyệt chủ trương thanh lý, gia hạn hợp đồng giao nhận khoán vườn	5/5 100%



			cây cà phê tại vùng An Thuận.	
7	07-2020/NQ-HĐQT	15/5/2020	- Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	5/5 100%
8	08-2020/NQ-HĐQT	15/5/2020	- Thông qua việc triển khai chào bán riêng lẻ cổ phiếu năm 2020.	5/5 100%
9	09-2020/NQ-HĐQT	25/5/2020	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020, đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới.	5/5 100%
10	10-2020/NQ-HĐQT	03/6/2020	- Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn.	5/5 100%
11	11-2020/NQ-HĐQT	25/12/2020	- Thông qua việc bãi nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.	5/5 100%
12	12-2020/NQ-HĐQT	25/12/2020	- Thông qua cơ cấu lại nhân sự, tinh gọn bộ máy của Công ty.	5/5 100%

### 3. Các thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2020 do kết quả kinh doanh chưa đạt hiệu quả, HĐQT quyết định không chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

### 4- Công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHCĐ và HĐQT giao.  
- Duy trì chế độ báo cáo hàng tháng của Tổng giám đốc cho HĐQT về tình hình SXKD.

- Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính và các quy chế, quy định khác của Công ty từ đó có những biện pháp kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi phát hiện sai sót.

- Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của công ty đúng theo chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT.

- Các hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của điều lệ công ty và Pháp luật nhà nước.

## II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020:



(Nội dung được trình bày tại tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ-2021)

### **III- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:**

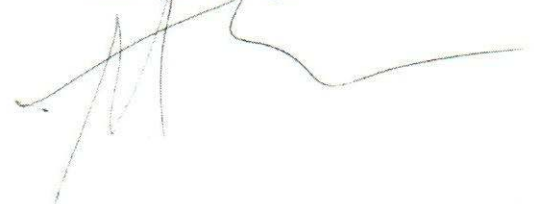
(Nội dung được trình bày tại Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ-2021)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SKXD năm 2021 của HĐQT công ty. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HĐQT**



**TRẦN THANH HẢI**





**Số: 01/BC-ĐHĐCĐ-2021**

*Đắk Lắk, Ngày 29 tháng 06 năm 2021*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 60 Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Phước An.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cà phê Phước An xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

**I- Tình hình tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.**

**1- Về tổ chức:**

Ban Kiểm soát Công ty CPCP Phước An được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 10-8-2017 bầu ra, gồm có 03 thành viên, ngày 15-05-2020 có đơn từ nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát của ông Phan Khắc Lăng, ngày 27-06-2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung ông Lê Văn Khuân làm thành viên Ban kiểm soát và được phân công, công việc cụ thể như sau: Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên còn lại theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban giao.

**- Trưởng ban: Nguyễn Thị Trì**

Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của ban, giám sát hoạt động của các thành viên trong ban.

**- Thành viên chuyên trách: Lê Văn Khuân**

Chịu trách nhiệm:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý của công ty.

+ Giám sát công tác tài chính kế toán của công ty.

+ Giám sát việc tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

+ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế tại công ty.

+ Giám sát quản lý đất đai trong toàn công ty.

+ Là thư ký của ban, là đầu mối thu thập toàn bộ các số liệu, tổng hợp và làm báo cáo của ban.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công



**- Thành viên: Trần Thị Kim Oanh**

Chịu trách nhiệm:

- + Giám sát hoạt động của các phòng ban chức năng công ty.
- + Giám sát hoạt động kiểm kê của công ty.
- + Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công

**2- Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tổ chức họp 04 lần:

- Lần họp thứ nhất: ngày 15/04/2020: Nội dung: Thông qua Báo cáo công tác kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

- Lần họp thứ hai: ngày 30/06/2020: Nội dung: Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Lần họp thứ ba: ngày 20/07/2020: Nội dung: Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán).

- Lần họp thứ tư: ngày 10/09/2020: Nội dung: Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 (đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán).

Ban kiểm soát đã bám sát các nội dung được thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông; các quy định tại Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty CPCP Phước An đề ra.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

**3- Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:**

**3.1 Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 10-8-2017 bầu ra. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và tổ chức triển khai nghị quyết của DHDCD.

Định kỳ hàng tháng HĐQT đã tổ chức họp để đánh giá các báo cáo của ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn các hoạt động của công ty. Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của ban Tổng giám đốc.

Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty: HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty:

+ Thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên của HĐQT theo từng lĩnh vực cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT.

+ Hàng tháng, HĐQT thường xuyên cử người tham gia các buổi giao ban của công ty để nắm bắt kết quả giải quyết công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến góp ý, chỉ đạo để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của ban TGD nhằm điều hành hoạt động của công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Ban hành Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành hoạt động SXKD.



+ Chỉ đạo hoàn thành xây dựng các quy chế, nội quy hoạt động của công ty.

+ Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

+ Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 cũng như các nội dung khác trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp, đã ban hành 12 Nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1	01-2020/NQ-HĐQT	10-01-2020	Kế hoạch sắp xếp, sử dụng lao động năm 2020	5/5 100%
2	02-2020/NQ-HĐQT	06-02-2020	Thông qua việc vay vốn và hạn mức vay tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	5/5 100%
3	03-2020/NQ-HĐQT	06-02-2020	Thông qua việc vay vốn và hạn mức vay tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	5/5 100%
4	04-2020/NQ-HĐQT	12-02-2020	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	5/5 100%
5	05-2020/NQ-HĐQT	10-03-2020	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu	5/5 100%
6	06-2020/NQ-HĐQT	26-03-2020	Phê duyệt chủ trương thanh lý và gia hạn hợp đồng giao, nhận khoán vườn cây cà phê tại vùng An Thuận	5/5 100%
7	07-2020/NQ-HĐQT	15-05-2020	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	5/5 100%
8	08-2020/NQ-HĐQT	15-05-2020	Thông qua việc triển khai chào bán riêng lẻ cổ phiếu năm 2020	5/5 100%
9	09-2020/NQ-HĐQT	25-05-2020	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020, đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới	5/5 100%
10	10-2020/NQ-HĐQT	03-06-2020	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn	5/5 100%
11	11-2020/NQ-HĐQT	25-12-2020	Bãi nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Cà phê Phước An	5/5 100%
12	12-2020/NQ-HĐQT	25-12-2019	Cơ cấu lại nhân sự, tinh gọn bộ máy của Công ty Cổ phần Cà phê Phước	5/5 100%



### 3.2 Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2020 Do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp vì vậy ảnh hưởng một phần đến Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Tổng Giám đốc Công ty đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí và giá thành, tái cấu trúc mô hình quản lý... Tập thể người lao động trong Công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động SXKD và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

### 3.3 Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

#### a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Năm 2020 tiếp tục là một năm còn gặp nhiều khó khăn đối với công ty.

Kết quả cụ thể như sau (Theo báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán):

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020			Ghi chú
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) tăng, giảm	
Tổng Doanh thu	190.000	91.530	Giảm 52%	
Chi phí	187.500	98.460	Giảm 47,5%	
Lợi nhuận trước thuế	2.500	(6.930)	Giảm 377%	
Phân bổ chi phí dở dang	20.029	20.029	100%	
Lợi nhuận còn lại	(17.529)	(26.959)	Giảm 54%	

- Nguyên nhân kinh doanh không hiệu quả (theo giải trình của HDQT và BTGD):

+ Do phân bổ chi phí lãi vay dài hạn và các chi phí khác các năm trước (xử lý tài chính trước khi cổ phần hóa) số tiền phân bổ trong năm: 20.029 triệu đồng.

+ Do định giá lại tài sản đưa vào cổ phần hóa nên giá trị tài sản tăng dẫn đến giá trị khấu hao tăng cao, thu không đủ bù chi, chi phí phân bổ trong năm: 9.768 triệu đồng.

+ Trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo qui định: 4.325 triệu đồng (*chủ yếu chênh lệch phần ghi nợ hộ nhận khoán không nộp sản phẩm trước khi cổ phần hóa*).

+ Do yếu tố bất lợi của nền kinh tế thế giới: giá cà phê trong năm qua luôn biến động giảm, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty không hiệu quả.

#### b) Công tác Tài chính kế toán:

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Công ty:

Công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp



#### **c) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020, kết thúc tại ngày 31/12/2020, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young, qua đó thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

#### **4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hồ sơ tài liệu theo yêu cầu cho Ban kiểm soát.

Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

#### **5. Kết luận và kiến nghị:**

##### **5.1 Kết luận:**

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn chung do vậy từng thành viên trong ban kiểm soát còn nhiều yếu tố khách quan dẫn đến chưa bám sát cụ thể vào hoạt động SXKD của công ty, vì vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

##### **5.2 Kiến nghị:**

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

- Xem xét việc đầu tư các dự án lớn để kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty;

- Đánh giá phương án tổ chức giao nhận khoán và quản lý vườn cây giao nhận khoán của công ty đã đến hạn thanh lý hợp đồng.

- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm chủ lực trên cơ sở phân bổ chi phí hợp lý, từ đó tập trung phát triển cho các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, tỷ lệ đóng góp doanh thu và lợi nhuận lớn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Rà soát và hoàn thiện quy trình quản lý hàng tồn kho, vận chuyển, giao hàng hợp lý, tránh rủi ro về chất lượng, thiệt hại và pháp lý.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị Nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021. Ban kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2021 như sau:



- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, việc chấp hành pháp luật Nhà nước tại Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông Công ty năm 2021.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án đầu tư năm 2021 nếu có.
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.
- Thực hiện các báo cáo theo Quy chế của Ban Kiểm soát.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả công tác của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**NGUYỄN THỊ TRÌ**



# **Công ty Cổ phần Cà phê Phước An**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020





# Công ty Cổ phần Cà phê Phước An

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 33





# Công ty Cổ phần Cà phê Phước An

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cà phê Phước An ("Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 6000183273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20 tháng 6 năm 1996. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") sửa đổi, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 15 cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCK HN") với mã CPA theo Quyết định số 861/QĐ-SGDHN do SGDCK HN cấp ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Km26, Quốc lộ 26, Xã Ea Yông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Hồ Sỹ Trung	Phó chủ tịch
Bà Trần Thị Lệ	Thành viên
Ông Lê Nguyên Hòa	Thành viên
Ông Trương Quang Tuấn	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Tri	Trưởng Ban
Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên
Ông Lê Văn Khuân	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Huyền Trâm	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021
Ông Hồ Sỹ Trung	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021
Ông Trương Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Dương Kim Nhung	Phó Tổng Giám đốc	

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Huyền Trâm.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Cổ phần Cà phê Phước An

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê Phước An ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Huyền Trâm  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2021



Số tham chiếu: 61438888/21987563

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An (“Công ty”) được lập ngày 24 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Như được trình bày trong Thuyết minh số 13 của báo cáo tài chính, Công ty đã ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh phát sinh trước ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần (ngày 1 tháng 9 năm 2017) với tổng số tiền 90.130.947.347 VND vào chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn” trên bảng cân đối kế toán và phân bổ trong thời hạn 3 năm. Theo đó, Công ty đã ghi nhận một khoản được phân bổ trị giá 20.029.099.410 VND vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 30.043.649.116 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư chi phí trả trước dài hạn này đã được phân bổ hết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 20.029.099.410 VND).

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, toàn bộ chi phí hoạt động này phải được ghi nhận vào chi phí ngay khi phát sinh. Nếu Công ty ghi nhận phù hợp với quy định này, chỉ tiêu “Lỗ lũy kế đến cuối năm trước” trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ tăng với số tiền là 20.029.099.410 VND, và chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” và chỉ tiêu “Lỗ thuần sau thuế TNDN” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ giảm với cùng số tiền là 20.029.099.410 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 30.043.649.116 VND).



### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2787-2016-004-1



Tôn Thiện Bảo Ngọc  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4177-2017-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>65.210.547.024</b>	<b>69.860.196.173</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>2.496.800.615</b>	<b>2.894.177.358</b>
111	1. Tiền		2.496.800.615	2.894.177.358
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>15.638.947.026</b>	<b>12.382.964.456</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	195.862.000	52.250.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	856.993.069	681.542.682
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	145.000.000	190.925.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	18.766.276.639	15.514.326.581
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(4.325.184.682)	(4.056.079.807)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>46.537.399.447</b>	<b>54.340.558.246</b>
141	1. Hàng tồn kho		46.537.399.447	59.162.787.112
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(4.822.228.866)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>537.399.936</b>	<b>242.496.113</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ	15	455.305.536	160.401.713
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	82.094.400	82.094.400
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>106.502.145.741</b>	<b>141.130.295.257</b>
<b>210</b>	<b>I. Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>91.833.789</b>	<b>222.000.000</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	91.833.789	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	-	222.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>104.484.838.805</b>	<b>118.812.420.882</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	103.485.238.805	117.727.140.882
222	Nguyên giá		299.784.830.898	304.344.781.219
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(196.299.592.093)	(186.617.640.337)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	999.600.000	1.085.280.000
228	Nguyên giá		1.285.200.000	1.285.200.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(285.600.000)	(199.920.000)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>784.581.582</b>	<b>670.916.149</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	784.581.582	670.916.149
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.140.891.565</b>	<b>21.424.958.226</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.140.891.565	21.424.958.226
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>171.712.692.765</b>	<b>210.990.491.430</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>66.702.893.664</b>	<b>179.021.827.824</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>65.988.304.239</b>	<b>177.682.742.299</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	13.234.387.250	29.287.545.123
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	455.540.000	1.010.199.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	-	15.790.838
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	811.216.560	1.023.045.036
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	2.830.499.190	2.921.876.094
320	6. Vay ngắn hạn	19	48.627.877.406	143.325.502.375
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		28.783.833	98.783.833
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>714.589.425</b>	<b>1.339.085.525</b>
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	18	714.589.425	1.339.085.525
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>105.009.799.101</b>	<b>31.968.663.606</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>105.009.799.101</b>	<b>31.968.663.606</b>
411	1. Vốn cổ phần		236.279.900.000	136.279.900.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		236.279.900.000	136.279.900.000
421	2. Lỗ lũy kế		(131.270.100.899)	(104.311.236.394)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(104.311.236.394)	(52.939.946.466)
421b	- Lỗ năm nay		(26.958.864.505)	(51.371.289.928)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>171.712.692.765</b>	<b>210.990.491.430</b>



Nguyễn Thị Thanh Nhân  
Người lập



Võ Đình Quốc Huy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Huyền Trâm  
Tổng Giám đốc


Ngày 24 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	21.1	91.072.915.628	188.028.500.595
11	2. Giá vốn hàng bán	22	(84.397.108.999)	(186.491.236.375)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		6.675.806.629	1.537.264.220
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	78.034.579	730.183.825
22	5. Chi phí tài chính	23	(3.975.340.514)	(8.694.423.088)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	(3.903.769.342)	(7.095.192.459)
25	6. Chi phí bán hàng	24	(2.277.960.953)	(5.617.278.544)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(25.590.595.612)	(37.964.002.651)
30	8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(25.090.055.871)	(50.008.256.238)
31	9. Thu nhập khác	25	377.883.218	181.721.818
32	10. Chi phí khác	25	(2.246.691.852)	(1.544.755.508)
40	11. Lỗ khác	25	(1.868.808.634)	(1.363.033.690)
50	12. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(26.958.864.505)	(51.371.289.928)
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	-	-
60	14. Lỗ thuần sau thuế TNDN		(26.958.864.505)	(51.371.289.928)
70	15. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.5	(1.361)	(3.770)
71	16. Lỗ suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.5	(1.361)	(3.770)

  
Nguyễn Thị Thanh Nhân  
Người lập

  
Võ Đình Quốc Huy  
Kế toán trưởng

  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ  
PHƯỚC AN  
H. KRÔNG PẮK - T. ĐẮK LẮK  
Nguyễn Huyền Trâm  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>		<b>(26.958.864.505)</b>	<b>(51.371.289.928)</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	14.147.170.790	14.930.893.106
03	(Hoàn nhập trích lập) dự phòng		(5.177.620.091)	6.870.068.488
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		25.815	-
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		1.857.303.880	(103.498.272)
06	Chi phí lãi vay	23	3.903.769.342	7.095.192.459
<b>08</b>	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(12.228.214.769)</b>	<b>(22.578.634.147)</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(5.138.857.457)	(1.378.877.963)
10	Giảm hàng tồn kho		12.592.434.232	7.559.809.626
11	Giảm các khoản phải trả		(16.714.984.615)	(14.940.248.577)
12	Giảm chi phí trả trước		20.284.066.661	30.240.377.199
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.115.597.818)	(8.630.337.361)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(70.000.000)	(12.000.000)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(5.391.153.766)</b>	<b>(9.739.911.223)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(711.957.000)	(123.038.228)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		398.432.425	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		4.952.382	522.782.701
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(308.572.193)</b>	<b>399.744.473</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		100.000.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	19	131.895.837.061	319.826.638.168
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(226.593.462.030)	(324.653.641.965)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>5.302.375.031</b>	<b>(4.827.003.797)</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(397.350.928)	(14.167.170.547)
60	Tiền đầu năm		2.894.177.358	17.061.347.905
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(25.815)	-
70	Tiền cuối năm	4	2.496.800.615	2.894.177.358



Nguyễn Thị Thanh Nhân  
Người lập



Võ Đình Quốc Huy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Huyền Trâm  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2021



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Cà phê Phước An ("Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 6000183273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20 tháng 6 năm 1996. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") sửa đổi, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 15 cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCK HN") với mã CPA theo Quyết định số 861/QĐ-SGDHN do SGDCK HN cấp ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Km26, Quốc lộ 26, Xã Ea Yông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng sau giai đoạn đầu tư, giai đoạn đầu tư kéo dài trên 3 năm.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 26 (31 tháng 12 năm 2019: 52).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

##### Sản phẩm trồng trọt

Sản phẩm trồng trọt được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm trồng trọt trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |   |   |
|--|---|---|
| Nguyên vật liệu                                    | - | giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung (chi phí khấu hao, chi phí bảo vệ, điện, nước, xử lý nước thải và các chi phí bằng tiền khác) có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường. |

##### Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |                             |   |   |
|-----------------------------|---|---|
| Nguyên vật liệu và hàng hóa | - | giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Thành phẩm                  | - | giá vốn nguyên vật liệu và nhân công trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường. |

##### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

*Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là lâu dài hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn thể hiện giá trị tiền thuê đất được khấu trừ theo thời gian thuê còn quyền sử dụng đất lâu dài thì không được khấu trừ.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Vườn cây lâu năm	5 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	10 năm
Thiết bị và dụng cụ quản lý	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	15 năm
Tài sản khác	5 năm

**3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về đầu tư dự án trồng bơ, sầu riêng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này được hoàn thành và đưa vào sử dụng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa theo như nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 *Phân chia lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

*Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

#### 3.14 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### 3.15 *Thuế*

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Thuế (tiếp theo)

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế, hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.16 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Công ty là chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

#### 3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	86.487.239	216.464.269
Tiền gửi ngân hàng	2.410.313.376	2.677.713.089
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.496.800.615</b>	<b>2.894.177.358</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

**5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 28</i> )	190.512.000	46.900.000
Phải thu bên khác	5.350.000	5.350.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>195.862.000</b>	<b>52.250.000</b>

**5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Việt Water	420.000.000	-
Ông Lê Văn Khuân	86.987.387	277.700.000
Khác	350.005.682	403.842.682
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>856.993.069</b>	<b>681.542.682</b>

**6. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Ông Phan Viết Lâm	100.000.000	150.000.000
Ông Trương Quang Tuấn	45.000.000	40.925.000
	<u>145.000.000</u>	<u>190.925.000</u>
<b>Dài hạn</b>		
Ông Trương Quang Tuấn	91.833.789	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>236.833.789</b>	<b>190.925.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	236.833.789	190.925.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)**

Chi tiết phải thu về các khoản cho vay tín chấp ngắn hạn được trình bày như sau:

Tên	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/p.a.)
Ông Trương Quang Tuấn	136.833.789	Từ ngày 25 tháng 11 năm 2021 đến ngày 25 tháng 11 năm 2023	9,0
Ông Phan Viết Lâm	100.000.000	Ngày 31 tháng 3 năm 2021	Không lãi suất
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>236.833.789</u></b>		

**7. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>18.766.276.639</b>	<b>15.514.326.581</b>
Phải thu các hộ dân về hao hụt khoán sản phẩm	11.771.593.295	7.634.976.110
Phải thu các hộ dân về trồng bơ tại vườn Cà phê An Thuận	2.794.584.100	3.148.456.571
Tạm ứng cho nhân viên	2.123.865.432	2.468.063.915
Phải thu về chuyển nhượng vườn cây	1.186.022.954	1.186.022.954
Khác	890.210.858	1.076.807.031
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>222.000.000</b>
Ký cược, ký quỹ	-	222.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.766.276.639</b>	<b>15.736.326.581</b>
Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.325.184.682)	(4.056.079.807)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b><u>14.441.091.957</u></b>	<b><u>11.680.246.774</u></b>

Chi tiết dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.056.079.807	1.856.801.210
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	269.104.875	2.199.278.597
Số cuối năm	<u>4.325.184.682</u>	<u>4.056.079.807</u>



# Công ty Cổ phần Cà phê Phước An

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị thuần	Giá trị	
Phải thu các hộ dân về hao hụt khoán sản phẩm	11.771.593.295	3.598.603.093	8.172.990.202	7.634.976.110	4.305.477.892
Tạm ứng cho nhân viên	2.123.865.432	370.511.268	1.753.354.164	2.468.063.915	2.097.552.647
Chi phí trả hộ	575.470.364	356.070.321	219.400.043	634.393.961	278.323.640
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.470.929.091</b>	<b>4.325.184.682</b>	<b>10.145.744.409</b>	<b>10.737.433.986</b>	<b>6.681.354.179</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	17.420.930.086	26.783.798.722
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	16.200.958.857	18.829.441.246
Hàng hóa	12.250.871.655	12.810.252.772
Nguyên liệu, vật liệu	545.623.705	481.814.320
Công cụ và dụng cụ	119.015.144	257.480.052
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>46.537.399.447</b>	<b>59.162.787.112</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(4.822.228.866)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>46.537.399.447</b>	<b>54.340.558.246</b>

(\*) Đây là khoản chi phí trồng cà phê chờ đến vụ thu hoạch. Khoản chi phí này bao gồm chi phí phân bón, chi phí nhân viên, chi phí khấu hao, chi phí bảo vệ, điện, nước, xử lý nước thải và các chi phí bằng tiền khác.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.822.228.866	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	4.822.228.866
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(4.822.228.866)	-
Số cuối năm	-	4.822.228.866



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Vườn cây lâu năm	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị và dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>							VND
Số đầu năm	85.130.340.653	40.030.692.184	175.253.612.019	1.900.000.000	1.530.813.636	499.322.727	304.344.781.219
Mua mới	-	150.000.000	-	-	61.245.000	-	211.245.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	1.869.032.400	-	-	-	1.869.032.400
Thanh lý/xóa sổ	-	(129.200.000)	(5.411.027.721)	(1.100.000.000)	-	-	(6.640.227.721)
Số cuối năm	85.130.340.653	40.051.492.184	171.711.616.698	800.000.000	1.592.058.636	499.322.727	299.784.830.898
<b>Trong đó:</b>							
Đã khấu hao hết	1.426.731.600	19.675.159.915	-	-	1.025.850.000	-	22.127.741.515
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>							
Số đầu năm	(50.827.612.939)	(28.810.256.226)	(103.980.176.582)	(1.391.739.563)	(1.309.417.148)	(298.437.879)	(186.617.640.337)
Khấu hao trong năm	(5.909.902.946)	(2.793.806.519)	(5.045.539.680)	(63.569.772)	(148.807.326)	(99.864.547)	(14.061.490.790)
Thanh lý/xóa sổ	-	129.200.000	3.279.139.961	971.199.073	-	-	4.379.539.034
Số cuối năm	(56.737.515.885)	(31.474.862.745)	(105.746.576.301)	(484.110.262)	(1.458.224.474)	(398.302.426)	(196.299.592.093)
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	34.302.727.714	11.220.435.958	71.273.435.437	508.260.437	221.396.488	200.884.848	117.727.140.882
Số cuối năm	28.392.824.768	8.576.629.439	65.965.040.397	315.889.738	133.834.162	101.020.301	103.485.238.805

Tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị còn lại là 59.110.093.360 VND đã được sử dụng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND
	<i>Quyền sử dụng đất</i>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	<u>1.285.200.000</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số đầu năm	(199.920.000)
Hao mòn trong năm	<u>(85.680.000)</u>
Số cuối năm	<u>(285.600.000)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	<u>1.085.280.000</u>
Số cuối năm	<u>999.600.000</u>

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự án trồng sầu riêng	535.016.154	441.004.154
Dự án trồng bơ	<u>249.565.428</u>	<u>229.911.995</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>784.581.582</u></b>	<b><u>670.916.149</u></b>

**13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Giá trị lợi thế kinh doanh (i)	1.016.212.910	1.168.644.847
Công cụ, dụng cụ	124.678.655	227.213.969
Chi phí hoạt động kinh doanh	<u>-</u>	<u>20.029.099.410</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.140.891.565</u></b>	<b><u>21.424.958.226</u></b>

(i) Đây là lợi thế kinh doanh của Công ty được xác định khi chuyển đổi công ty nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định 43/QĐ-UBND vào ngày 6 tháng 1 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt giá trị cổ phần hóa. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2014.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

**14.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả hộ dân về vượt khoán sản phẩm cà phê	11.614.321.841	24.579.285.691
Khác	<u>1.620.065.409</u>	<u>4.708.259.432</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>13.234.387.250</u></b>	<b><u>29.287.545.123</u></b>

**14.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Huyền Thoại Núi	156.000.000	260.208.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Minh Định	102.240.000	209.607.000
Khác	<u>197.300.000</u>	<u>540.384.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>455.540.000</u></b>	<b><u>1.010.199.000</u></b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	160.401.713	430.621.904	(135.718.081)	455.305.536
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.094.400	-	-	82.094.400
Thuế khác	-	80.821.650	(80.821.650)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>242.496.113</u></b>	<b><u>511.443.554</u></b>	<b><u>(216.539.731)</u></b>	<b><u>537.399.936</u></b>
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	(15.790.838)	(28.578.097)	44.368.935	-
Tiền thuế đất phải nộp nhà nước	-	1.707.070.829	(1.707.070.829)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>(15.790.838)</u></b>	<b><u>1.678.492.732</u></b>	<b><u>(1.662.701.894)</u></b>	<b><u>-</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

Chi phí phải trả ngắn hạn thể hiện khoản chi phí lãi vay trích trước cho các khoản vay từ ngân hàng.

**17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về cổ phần hóa cho hộ dân nhận khoán vườn cây	2.598.672.808	2.598.672.808
Khác	<u>231.826.382</u>	<u>323.203.286</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.830.499.190</u></b>	<b><u>2.921.876.094</u></b>

**18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả.



## Công ty Cổ phần Cà phê Phước An

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 19. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Đi vay	Trả nợ gốc vay	Số cuối năm
				VND
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	83.516.537.632	129.895.837.061	(164.784.497.287)	48.627.877.406
Vay từ bên liên quan (Thuyết minh số 28)	54.500.000.000	-	(54.500.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	538.964.743	-	(538.964.743)	-
Vay từ cá nhân	4.770.000.000	2.000.000.000	(6.770.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>143.325.502.375</b>	<b>131.895.837.061</b>	<b>(226.593.462.030)</b>	<b>48.627.877.406</b>

### 19.1 Vay ngân hàng

Công ty có các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 10)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	48.627.877.406	Từ ngày 15 tháng 1 năm 2021 đến ngày 23 tháng 7 năm 2021	Từ 5,5 đến 8,5	Nhà cửa, vật kiến trúc và vườn cây lâu năm tại Km 26, Quốc lộ 26, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk ("Phước An"); và vườn cây lâu năm tại Km 67, Quốc lộ 14, Huyện Krông Búk, Tỉnh Đắk Lắk ("An Thuận")
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.627.877.406</b>			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VND		
	Vốn cổ phần	Lỗ lũy kế	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	136.279.895.524	(69.907.211.753)	66.372.683.771
Lỗ thuần trong năm	-	(51.371.289.928)	(51.371.289.928)
Bù đắp lỗ từ Nhà nước	-	16.967.265.287	16.967.265.287
Khác	4.476	-	4.476
Số cuối năm	<u>136.279.900.000</u>	<u>(104.311.236.394)</u>	<u>31.968.663.606</u>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	136.279.900.000	(104.311.236.394)	31.968.663.606
Tăng vốn (*)	100.000.000.000	-	100.000.000.000
Lỗ thuần trong năm	-	(26.958.864.505)	(26.958.864.505)
Số cuối năm	<u>236.279.900.000</u>	<u>(131.270.100.899)</u>	<u>105.009.799.101</u>

(\*) Vào ngày 11 tháng 4 năm 2020, Công ty nhận được Công văn số 2208/UBCK-QLCB ban hành bởi Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược của Công ty. Theo đó, Công ty đã phát hành mới 10.000.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 1 năm 2020, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 2 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 05/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 3 năm 2020. Theo đó, Công ty đã phát hành mới 10.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược của Công ty với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Vào ngày 2 tháng 6 năm 2020, Công ty đã nhận được Công văn số 3643/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu này của Công ty. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký của Công ty tăng từ 136.279.900.000 VND lên 236.279.900.000 VND. Vào ngày 2 tháng 6 năm 2020, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp về việc thay đổi vốn điều lệ nêu trên.

**20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	136.279.900.000	136.279.900.000
Tăng trong năm	<u>100.000.000.000</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>236.279.900.000</u>	<u>136.279.900.000</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**20.3 Chi tiết vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Vốn cổ phần đã góp (VND)
	Cổ phiếu phổ thông	% sở hữu	
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood	18.267.808	77,31	182.678.080.000
Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk	4.769.796	20,19	47.697.960.000
Đối tượng khác	590.386	2,50	5.903.860.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>23.627.990</b>	<b>100,00</b>	<b>236.279.900.000</b>

**20.4 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	23.627.990	13.627.990
Cổ phiếu đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	23.627.990	13.627.990
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	23.627.990	13.627.990

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**20.5 Lỗ trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	(26.958.864.505)	(51.371.289.928)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	19.802.313	13.627.990
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu và lỗ suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.361)	(3.770)

Không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm tàng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. DOANH THU**

**21.1 Doanh thu thuần về bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu thuần về bán hàng</b>	<b><u>91.072.915.628</u></b>	<b><u>188.028.500.595</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	58.868.827.497	162.106.109.994
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	32.204.088.131	25.922.390.601

**21.2 Doanh thu từ hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	72.816.860	207.401.124
Lãi tiền gửi và cho vay	4.952.382	118.467.652
Khác	265.337	404.315.049
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>78.034.579</u></b>	<b><u>730.183.825</u></b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	52.156.948.865	161.420.187.202
Giá vốn thành phẩm	<u>32.240.160.134</u>	<u>25.071.049.173</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>84.397.108.999</u></b>	<b><u>186.491.236.375</u></b>

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.903.769.342	7.095.192.459
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	50.098.956	35.862.903
Khác	21.472.216	1.563.367.726
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.975.340.514</u></b>	<b><u>8.694.423.088</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>2.277.960.953</b>	<b>5.617.278.544</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.126.911.759	3.955.793.588
Chi phí nhân viên	797.105.830	845.182.252
Chi phí khấu hao	7.963.416	22.331.746
Khác	345.979.948	793.970.958
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25.590.595.612</b>	<b>37.964.002.651</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh (*)	20.029.099.410	30.043.649.116
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.682.794.606	1.849.919.600
Chi phí nhân viên	1.012.159.691	1.258.698.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	694.777.194	793.522.113
Khác	2.171.764.711	4.018.213.010
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>27.868.556.565</u></b>	<b><u>43.581.281.195</u></b>

(\*) Đây là khoản chi phí phân bổ của các khoản giá vốn hàng bán, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, với tổng số tiền gốc là 90.130.947.347 VND đã phát sinh lũy kể đến ngày 31 tháng 8 năm 2017 (ngày Công ty chuyển đổi hình thức từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần). Ban Tổng Giám đốc đã phân bổ các chi phí trên trong 3 năm kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>377.883.218</b>	<b>181.721.818</b>
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	269.631.498	-
Các khoản khác	108.251.720	181.721.818
<b>Chi phí khác</b>	<b>(2.246.691.852)</b>	<b>(1.544.755.508)</b>
Thanh lý/xóa sổ tài sản	(2.131.887.760)	(419.284.429)
Chi phí khác	(114.804.092)	(1.125.471.079)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b><u>(1.868.808.634)</u></b>	<b><u>(1.363.033.690)</u></b>

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hàng hóa	52.156.948.865	160.992.160.923
Phân bổ chi phí hoạt động (Thuyết minh số 24)	20.029.099.410	30.043.649.116
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.980.460.770	16.064.308.405
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10 và 11)	14.147.170.790	14.930.893.106
Chi phí nhân viên	1.809.265.521	2.103.881.064
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.702.894.501	2.765.855.450
Chi phí khác	2.439.825.707	3.171.769.506
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>112.265.665.564</u></b>	<b><u>230.072.517.570</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty 20% lợi nhuận chịu thuế.

Do Công ty bị lỗ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 nên Công ty không trích thuế TNDN.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**27.1 Chi phí thuế TNDN**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và tổng lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>(26.958.864.505)</b>	<b>(51.371.289.928)</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	(5.391.772.901)	(10.274.257.986)
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	890.427.391	7.458.022.050
Các chênh lệch tạm thời không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(1.035.524.018)	1.374.013.698
Lỗ thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại	5.536.869.528	1.442.222.238
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**27.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**27.3 Lỗi chuyển sang từ năm trước**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 117.912.280.993 VND (2019: 90.227.933.353 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2020	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2020
2017	2022	18.204.641.919 (*)	-	-	18.204.641.919
2018	2023	34.677.076.765 (*)	-	-	34.677.076.765
2019	2024	37.346.214.669 (**)	-	-	37.346.214.669
2020	2025	27.684.347.640 (**)	-	-	27.684.347.640
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>117.912.280.993</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>117.912.280.993</b>

(\*) Lỗ tính thuế theo biên bản thanh tra thuế.

(\*\*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày báo cáo tài chính này.

**27.4 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn lợi nhuận chịu thuế trong tương lai:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước (Thuyết minh số 27.3)	117.912.280.993	90.227.933.353
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	10.993.539.481	7.095.192.459
Các chênh lệch tạm thời, trong đó:	5.039.774.107	10.217.394.198
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	4.822.228.866
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.325.184.682	4.056.079.807
Trợ cấp thôi việc phải trả	714.589.425	1.339.085.525
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>133.945.594.581</b>	<b>107.540.520.010</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan*

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan năm nay và năm trước như sau:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng	2.065.278.000	1.403.705.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood	Công ty mẹ	Trả nợ gốc vay Vay	54.500.000.000 -	- 20.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i></b>				
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng	<u>190.512.000</u>	<u>46.900.000</u>
<b><i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i></b>				
Ông Trương Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Cho vay	136.833.789	40.925.000
Ông Phan Viết Lâm	Kế toán trưởng đến ngày 1 tháng 1 năm 2021	Cho vay	100.000.000	150.000.000
			<u><b>236.833.789</b></u>	<u><b>190.925.000</b></u>
<b><i>Vay ngắn hạn</i></b>				
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood	Công ty mẹ	Vay	<u>-</u>	<u>54.500.000.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	VND	
		Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Sỹ Trung	Phó chủ tịch HDQT	368.417.655	362.043.257
Ông Trương Quang Tuấn	Thành viên HDQT	305.100.000	304.234.045
Ông Dương Kim Nhung	Phó Tổng Giám đốc	287.667.045	298.049.243
Ông Lê Văn Khuân	Thành viên BKS	176.148.364	188.859.637
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.137.333.064</b>	<b>1.153.186.182</b>

**29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê đất, văn phòng và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động này được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	1.912.509.305	481.347.110
Trên 1 - 5 năm	7.650.037.221	37.008.640
Trên 5 năm	33.947.040.169	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>43.509.586.695</b>	<b>518.355.750</b>

**30. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Các loại ngoại tệ:				
- Đô la Mỹ (USD)		882,28		1.762



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Thị Thanh Nhân  
Người lập



Võ Đình Quốc Huy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Huyền Trâm  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2021





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ PHƯỚC AN  
=★=

Số :QA/TTTr-DHĐCD-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---o0o---

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
**(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cà Phê Phước An.**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An năm 2020 và phân phối lợi nhuận như sau:

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
<b>TÀI SẢN:</b>	<b>171,712,692,765</b>	<b>210,990,491,430</b>
<b>1-Tài sản ngắn hạn</b>	<b>65,210,547,024</b>	<b>69,860,196,173</b>
+ Tiền	2,496,800,615	2,894,177,358
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	15,638,947,026	12,382,964,456
+ Hàng tồn kho	46,537,399,447	54,340,558,246
+ Tài sản ngắn hạn khác	537,399,936	242,496,113
<b>2-Tài sản dài hạn</b>	<b>106,502,145,741</b>	<b>141,130,295,257</b>
+ Khoản phải thu dài hạn	91,833,789	222,000,000
+ Tài sản cố định	104,484,838,805	118,812,420,882
+ Tài sản dở dang dài hạn	784,581,582	670,916,149
+ Tài sản dài hạn khác	1,140,891,565	21,424,958,226
<b>NGUỒN VỐN:</b>	<b>171,712,692,765</b>	<b>210,990,491,430</b>
<b>1-Nợ phải trả</b>	<b>66,702,893,664</b>	<b>179,021,827,824</b>
+ Nợ ngắn hạn	65,988,304,239	177,682,742,299
+ Nợ dài hạn	714,589,425	1,339,085,525
<b>2-Vốn chủ sở hữu</b>	<b>105,009,799,101</b>	<b>31,968,663,606</b>
+Vốn đầu tư chủ sở hữu	236,279,900,000	136,279,900,000
Vốn nhà nước(20.19%)	47,697,960,000	47,697,960,000
Vốn các nhà đầu tư(79.81%)	188,581,940,000	88,581,940,000
+ Lũy kế:	(131,270,100,899)	(104,311,236,394)





## 1.2- Kết quả hoạt động SXKD:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
-Tổng Doanh thu	VNĐ	91,072,915,628	188,028,500,595
-Tổng Chi phí	VNĐ	118,031,780,133	239,399,790,523
<i>Trong đó: phân bổ chi phí dở dang</i>		<i>20,029,099,410</i>	<i>30,043,649,116</i>
-Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế.	VNĐ	(26,958,864,505)	(51,371,289,928)
-Tổng số cổ phần phổ thông	Cổ phần	23,627,990	13,627,990
-Lãi(+), Lỗ(-) cơ bản trên cổ phần	VNĐ/CP	(1,141)	(3,770)

### Nguyên nhân:

+ Do đặc thù ngành nông nghiệp, chi phí sản xuất dở dang trước khi cổ phần hóa chuyển sang 90,13 tỷ đồng phân bổ 10 năm, nhưng theo kiểm toán chỉ phân bổ trong 03 năm cho nên kết quả kinh doanh không hiệu quả.

+ Do ảnh hưởng toàn cầu của đại dịch Covid 19 làm giá bán Cà phê tại thị trường nội địa và xuất khẩu biến động giảm thất thường trong năm 2020, đồng thời thị trường cà phê chịu tác động nặng nề khi hàng loạt nước áp lệnh phong tỏa khiến hàng loạt các quán cà phê, nhà hàng phải đóng cửa kéo theo nhu cầu xuất khẩu giảm sút. Việc này gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Nguồn vốn hoạt động của Công ty chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng vì vậy Chi phí lãi vay lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông tin chi tiết, kính đề nghị Quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An năm 2020 đã được kiểm toán công bố trên website công ty.

### **2. Phân phối lợi nhuận:**

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty không hiệu quả, do vậy Công ty không có lợi nhuận để phân phối và chia trả cổ tức cho các cổ đông.

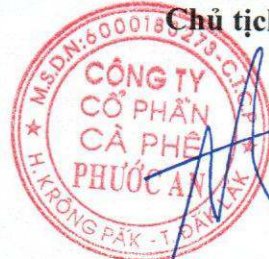
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

### Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Hải



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
(V/v: Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cà Phê Phước An.**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An;
- Căn cứ thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 phê duyệt kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

**I/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

**1. Chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	52.687
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	44.784
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	7.903
4	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	47
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Triệu đồng	2.634
6	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	1.159
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	5.005
8	Lãi/Lỗ khác (+/-)	Triệu đồng	-3.793
9	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	-4.642
10	Hạn mức huy động vốn KD	Triệu đồng	80.000

\* Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT Quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế: Các chỉ tiêu SXKD & hạn mức huy động vốn kinh doanh năm 2021.

**2. Tổ chức thực hiện:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Quyết định tổ chức mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo phát triển Doanh nghiệp.

**II/ Phân phối lợi nhuận:**

Do ảnh hưởng toàn cầu của đại dịch Covid 19 làm thị trường Cà phê tại thị trường nội địa và xuất khẩu biến động giảm thất thường trong năm 2020, đồng thời kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 phân bổ chi phí còn dở dang của năm trước dẫn đến Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không hiệu quả. Vì vậy không có lợi nhuận để phân phối và chia cổ tức cho các cổ đông trong năm 2021.





Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Hải

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT.





**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

(V/v: Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2021)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cà Phê Phước An.**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

**I/ Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:**

**1. Thực hiện năm 2020:**

- **Kế hoạch:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27-6-2020, kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS công ty (gồm 08 người, HĐQT: 5 người và BKS: 03 người), với tổng số tiền 486.000.000 đồng.

- **Thực tế chi:** Do trong năm 2020, Công ty Cổ phần Cà phê Phước An thực hiện các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD đạt thấp, bị lỗ. Do đó, HĐQT không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

**2. Kế hoạch năm 2021.**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 tương tự như mức thù lao đã được thông qua ĐHĐCĐ năm 2020, mức chi trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao Người/tháng	Số tháng	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3) x (4) x (5)
1	Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000	12	72.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	5.500.000	12	66.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	5.000.000	12	180.000.000
4	Trưởng ban KS	01	5.000.000	12	60.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.500.000	12	108.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>			<b>486.000.000</b>

**II/Tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty:**

**1. Thực hiện năm 2020:**

Do kết quả thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 bị lỗ, vì vậy Hội đồng quản trị Công ty thống nhất không chi thưởng cho HĐQT và BKS.

**2. Kế hoạch năm 2021:**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2021, Đại





hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định chi trả tiền  
thưởng cho HĐQT, BKS phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**TRẦN THANH HẢI**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ PHƯỚC AN

=★=

Số : 04/TTr-ĐHĐCD-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
(V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cà Phê Phước An.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An.
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ; Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ PHƯỚC AN

=★=

Số : 0.5./TTr-ĐHĐCĐ-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
**(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cà phê Phước An.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT/BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cà phê Phước An.

Căn cứ vào các thay đổi của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật. Chi tiết tại phụ lục đính kèm tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua điều lệ mới của Công ty đã cập nhật, sửa đổi, bổ sung theo các quy định mới của Luật hiện hành. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua và thay thế cho bản điều lệ hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS;
- Lưu HĐQT, VP.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Hải



**NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

TT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN TẠI	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO/ CĂN CỨ
1	Điều 1.2	<p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>Công ty được quyền tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh như quy định trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Công ty. Công ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật cho phép nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p>	<p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p>	
2	Điều 5.2	<p>Công ty được quyền tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh như quy định trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Công ty. Công ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật cho phép nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p>	<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> <p>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Phù hợp theo thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>
3	Điều 13.1.d	<p>Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật doanh nghiệp 2014;</p>	<p>Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p>	<p>Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 115 Luật DN</p>
4	Điều 13.2	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:"</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p>	<p>Phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 115 Luật DN</p>



5	Điều 13.2.a	Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;	Không có	
6	Điều 13.2.b		Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;	
7	Điều 13.4.a	Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	
8	Điều 15.1	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.	Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 121 Luật DN
9	Điều 15.1.d	Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;	Không có	121 Luật DN
10	Điều 15.1.g	Chưa có	Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	
11	Điều 29.2.1	Chưa có	Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;	Phù hợp theo quy định tại mục 1, khoản 2 điều 138 Luật DN
12	Điều 29.2.k	Chưa có	Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của	Phù hợp theo thông tư số 116/2020/TT-BTC.



	Luật Chứng khoán;	
13	<p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
14	<p>Chưa có</p>	<p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>
15	<p>Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
16	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>
17	<p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp</p>	<p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành</p>

Phù hợp theo quy định tại , khoản 2 điều 139 Luật DN

Phù hợp theo quy định tại khoản 4 điều 273 nghị định 155/2020/NĐ-CP

Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 141 Luật DN

Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 143 Luật DN

Phù hợp theo quy



		Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	định tại khoản 2 điều 144 Luật DN
18	Điều 35.1	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 145 Luật DN
19	Điều 35.2	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.	Phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 145 Luật DN
20	Điều 38.2	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	Phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 148 Luật DN
21	Điều 38.4	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Phù hợp theo quy định tại khoản 4 điều 148 Luật DN
22	Điều 39.2	Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có	Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền	Phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 149 Luật DN



		<p>quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này;</p>	<p>biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này;</p>	
23	Điều 39.3.g	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty;</p>	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Phù hợp theo quy định tại khoản 3 điều 149 Luật DN</p>
24	Điều 45.1	<p>Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 155 Luật DN</p>
25	Điều 45.3	<p>Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử. Trường hợp cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến bốn mươi phần trăm (40%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên bốn mươi phần trăm (40%) đến sáu mươi phần trăm (60%) thì được đề cử ba (03) thành viên; từ trên sáu mươi phần trăm (60%) đến tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử bốn (04) thành viên; và nếu lớn hơn tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử năm (05) thành viên. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Phù hợp theo thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>



26	Điều 45.7	Chưa có	Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 155 Luật DN
27	Điều 47.4	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 02 người quản lý khác; b) Có đề nghị của ít nhất 01 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;	Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát; b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;	Phù hợp theo quy định tại khoản 3 điều 157 Luật DN
28	Điều 47.7	Chưa có	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Phù hợp theo quy định tại khoản 7 điều 157 Luật DN
29	Điều 52.1	Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.	Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.	Phù hợp theo quy định tại khoản 5 điều 162 Luật DN
30	Điều 52.4	Chưa có	Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;	Phù hợp theo quy định tại khoản 5 điều 162 Luật DN
31	Điều 56.1	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:	Phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 166 Luật DN
32	Điều 57.3	Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp	Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng,	Phù hợp theo quy



	<p>đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	<p>giao dịch sau đây:</p> <p>a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>định tại khoản 3 điều 167 Luật DN</p>
<p>33</p> <p>Điều 59.1</p>	<p>Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến hai mươi phần trăm (20%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến bốn mươi phần trăm (40%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên bốn mươi phần trăm (40%) đến sáu mươi phần trăm (60%) thì được đề cử ba (03) thành viên; từ trên sáu mươi phần trăm (60%) đến tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử bốn (04) thành viên; và nếu lớn hơn tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử năm (05) thành viên.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Phù hợp theo thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>
<p>34</p> <p>Điều 78</p>	<p>Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ không được trái với quy định hiện hành của Nhà nước, phải được Đại hội đồng cổ đông nhất trí</p>	<p>Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p>	<p>Phù hợp theo thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>



thông qua và sau khi đã đăng ký hoặc thông báo thay đổi điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, lúc đó mới hợp lệ.



Số: 01-2021/BB-ĐHĐCĐ

Đắk Lắk, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**DỰ THẢO**

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

**Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

Địa chỉ trụ sở chính: Km 26 – Quốc lộ 26 – Huyện Krông Pắc – Tỉnh Đắk Lắk

Mã số doanh nghiệp: 6000183273.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 6000183273 do Sở KH&ĐT Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20-6-1996 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 31/12/2020

#### PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

##### 1. Thời gian, địa điểm Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần cà phê Phước An được khai mạc vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, tại Công ty cội nguồn cà phê Việt ( km 26 , ql 26, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

##### 2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: **13.627.990 CP** (mười ba triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi cổ phần).
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là: **13.627.990 CP** (mười ba triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi cổ phần).
- Tổng số cổ đông được mời dự đại hội là **156** người, đại diện cho **13.627.990 CP** (Mười ba triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi cổ phần) có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tính đến thời điểm 13h30 ngày 29/6/2021 đã có: ...../156 cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% vốn điều lệ công ty.
- Theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp 2020 thì số cổ đông về dự đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cà phê Phước An năm 2020 đã vượt trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đảm bảo hợp pháp, hợp lệ để tiến hành.

##### 3. Khai mạc đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.
- Giới thiệu ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành cuộc họp.
- Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

##### a. Đoàn Chủ tọa .... người:

- ..... - Chủ tọa
- ..... - Thành viên
- ..... - Thành viên



Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Đoàn chủ tọa bằng hình thức biểu quyết.

Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**b. Ban thư ký ..... người:**

- ..... - Trưởng ban.
- ..... - Thành viên.

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Ban thư ký bằng hình thức biểu quyết.

Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**c. Ban kiểm phiếu 03 người:**

- Ông: ..... - Trưởng ban.
- Ông: ..... - Thành viên.
- Ông: ..... - Thành viên.

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội.**

Đại hội đã nghe ông ..... thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua Chương trình làm việc của Đại hội bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**PHẦN II: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI**

**1. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:**

- Ông ..... – Thay mặt HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (Có báo cáo kèm theo).

- ..... – Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2021 (Có báo cáo kèm theo).



## 2. Thông qua các tờ trình tại Đại hội:

Ông Trần Thanh Hải - Chủ tọa đại hội - giới thiệu thành viên của đoàn chủ tọa lên đọc các tờ trình sau:

- 1- Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2020”.
- 2- Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020”.
- 3- Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2021”.
- 4- Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”.
- 5- Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty”.

## PHẦN III: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TRONG ĐẠI HỘI

Các cổ đông đóng góp ý kiến:

.....

.....

.....

## PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU

1. Ông ..... Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại đại hội.
2. Ông ....., Chủ tọa đại hội căn cứ vào kết quả kiểm phiếu được ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

**Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 của Hội đồng quản trị. (Kèm theo báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ-2021)**

Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt ..... %

**Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát. (Kèm theo báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ-2021).**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành : ... ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ..... /..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ..... /..... phiếu, đạt .....%

**Vấn đề 3: Thông qua Tờ trình 01/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và phân phối lợi nhuận”, cụ thể như sau:**



Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và phân phối lợi nhuận của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình 02/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021. Cụ thể như sau:**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và triển khai tổ chức thực hiện tốt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo phát triển Doanh nghiệp.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình 03/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v: Thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2021”.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát công ty năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 như tờ trình của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình 04/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021”.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đề xuất tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không có ý kiến : ...../..... phiếu, đạt .....%

**Vấn đề 7: Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.**

Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%
- Số phiếu không tán thành : ...../..... phiếu, đạt .....%



1. Ông ..... – Ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cà phê Phước An năm 2021.

2. Ông ..... thay mặt chủ tọa đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cà phê Phước An năm 2021.

3. Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần cà phê Phước An.

4. Ông ..... đoàn chủ tọa đại hội, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần cà phê Phước An.

Biên bản này được lập xong hồi.....giờ.....phút, ngày .....tháng.....năm 2021

Đại hội kết thúc lúc .....h..... phút cùng ngày.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cà phê Phước An;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP cà phê Phước An số: ..... -2020/BB-ĐHĐCĐ ngày ..... /..... /2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần cà phê Phước An được tổ chức vào lúc ..... h ..... ngày ...../...../2021, tại ....., với sự tham dự của ..... cổ đông, tương ứng ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ: ..... % vốn điều lệ Công ty Cổ phần cà phê Phước An. Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo:**

- 1- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2021” của Hội đồng quản trị;
- 2- Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 2: Thông qua các Tờ trình:**

- 1- Thông qua Tờ trình 01/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và phân phối lợi nhuận”.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và phân phối lợi nhuận của Hội đồng quản trị.

- 2- Thông qua Tờ trình 02/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021”.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và triển khai tổ chức thực hiện tốt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo phát triển Doanh nghiệp.

- 3- Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v: Thù lao và tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2021”.



Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát công ty năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 như tờ trình của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp.

**4- Thông qua Tờ trình 04/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp để kiểm toán BCTC năm 2021”.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đề xuất tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

**5- Thông qua Tờ trình 05/TTr-ĐHĐCĐ-2021 “V/v sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty”.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty .

**Điều 3: Các ý kiến đóng góp của cổ đông trong Đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông ghi nhận những ý kiến đóng góp của các cổ đông, đề xuất những giải pháp giúp công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành công ty xem xét, nghiên cứu, triển khai nếu phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

**Điều 4: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ...../...../2021.

Các cổ đông của Công ty Cổ phần cà phê Phước An, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần cà phê Phước An có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Các phòng ban liên quan;
- Đăng website Công ty;
- Lưu VT; Thư ký.

**Trần Thanh Hải**